

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 871 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về đầu tư phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh đến 2025 và định hướng đến 2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 291/TTr-SNN ngày 28 tháng 12 năm 2022 (kèm theo hồ sơ).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến 2030 với nội dung chủ yếu như sau:

1. Quan điểm: Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế đặc thù để phát triển bền vững, có trọng tâm, trọng điểm các vùng trồng dược liệu gắn với ngành công nghiệp chế biến, với chủ thể nòng cốt tham gia là người dân và các thành phần kinh tế trong mối liên kết theo chuỗi giá trị, tạo ra cơ cấu sản phẩm đa dạng, khả

năng cạnh tranh cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng dược liệu trong nước và hướng đến xuất khẩu.

1. Mục tiêu:

1.1. Mục tiêu chung: Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh về dược liệu; sử dụng bền vững có hiệu quả nguồn dược liệu tự nhiên hiện có; phát triển vùng dược liệu tỉnh Kon Tum thành vùng dược liệu trọng điểm quốc gia và trở thành trung tâm sản xuất dược liệu lớn của cả nước vào năm 2025; phát triển sản phẩm đặc hữu Sâm Ngọc Linh Kon Tum gắn với đẩy mạnh quảng bá và nâng tầm vị thế thương hiệu sản phẩm Sâm Ngọc Linh Kon Tum tại thị trường trong nước và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Mục tiêu đến năm 2025:

- Hình thành được vùng trồng dược liệu tập trung, trong đó: Diện tích Sâm Ngọc Linh khoảng 4.500 ha (khoảng 45 triệu cây) và các cây dược liệu khác khoảng 10.000 ha, gồm khoảng 2.000 ha đối với các loại cây dược liệu lâu năm⁽¹⁾ và khoảng 8.000 ha cây trồng dược liệu hàng năm, ngắn ngày⁽²⁾ (*1.600 ha đất qua các lượt trồng*).

- Mỗi huyện, thành phố hình thành ít nhất 01 cơ sở sản xuất, cung ứng giống dược liệu có thể mạnh tại địa phương với quy mô trên 01 ha, công suất 1-2 triệu cây/năm đáp ứng được nhu cầu trồng dược liệu trên địa bàn; 100% cây giống dược liệu được kiểm soát về nguồn giống.

- Phân đầu có hơn 40% số hợp tác xã tham gia đầu tư trồng, chế biến và phân phối sản phẩm dược liệu.

- Khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh. Phân đầu đến 2025 khai thác khoảng 1.000 tấn dược liệu các loại; trong đó, khai thác khoảng 700 tấn dược liệu tự nhiên (*Cu ly, Huyết đằng, Cốt toái bổ, Mật nhân, chè dây...*), khai thác khoảng 300 tấn dược liệu trồng (*Đảng sâm, Đương quy, Nghệ vàng, Sâm Ngọc Linh, Sa nhân, Ngũ vị tử, Giáo cỏ lam...*).

- Phát triển mạnh chuỗi liên kết sản xuất dược liệu từ trồng, khai thác, chế biến, phân phối và tiêu thụ sản phẩm. Trong đó, phân đầu mỗi huyện, thành phố hình thành 01 cơ sở sơ chế, chế biến các loại dược liệu để tạo tiền đề hình thành ít nhất 01 chuỗi sản xuất dược liệu; thu hút được ít nhất 01 doanh nghiệp có quy mô lớn, tầm cỡ quốc gia đầu tư sản xuất, chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh.

⁽¹⁾ Có chu kỳ khai thác trên 01 năm như: Đinh lăng, Ngũ vị tử, Sa nhân, Táo mèo (Sơn Tra)...

⁽²⁾ Chu kỳ dưới 01 năm hoặc theo thời vụ như: Nghệ vàng, Đảng sâm; Đương quy; Lan Kim tuyến; Giáo cỏ lam...

- Sản xuất dược liệu đóng góp khoảng 10% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp và đóng góp 5% vào GRDP của tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Tổng diện tích vùng trồng dược liệu đạt khoảng 25.000 ha, diện tích Sâm Ngọc Linh khoảng 10.000 ha (100 triệu cây). Sản lượng các loại dược liệu đạt trên 130.000 tấn, ngành dược liệu đóng góp khoảng 15% tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Hình thành mới 05 cơ sở sản xuất nguồn giống thương phẩm đối với các loài dược liệu có giá trị kinh tế cao, đảm bảo nguồn gốc, chất lượng, phù hợp với từng tiểu vùng khí hậu để đáp ứng nhu cầu mở rộng diện tích dược liệu.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng, đồng bộ, hiện đại vùng trồng dược liệu và thúc đẩy dịch vụ logistics⁽³⁾; gắn kết vùng nguyên liệu quy mô, tập trung với nhà máy chế biến; giảm chi phí vận chuyển, tăng giá trị sản phẩm dược liệu. Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng logistics, kho bãi phục vụ phát triển sản xuất, bảo quản và chế biến.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

2.1. Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

- Quán triệt, tuyên truyền và phổ biến sâu rộng về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với việc đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; thay đổi tư duy từ việc trồng, phát triển dược liệu tự phát sang phát triển vùng dược liệu theo hướng tập trung, quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

- Xây dựng các phóng sự, bài viết, tin đăng tải lên các phương tiện thông tin đại chúng về kết quả thực hiện chủ trương phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh, gắn với tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng tạo sinh thái để phát triển dược liệu dưới tán rừng.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc sử dụng dược liệu, thuốc, các sản phẩm từ dược liệu, y dược cổ truyền trong chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh,

⁽³⁾ Dịch vụ logistics là hoạt động thương mại, theo đó thương nhân tổ chức thực hiện một hoặc nhiều công việc bao gồm nhận hàng, vận chuyển, lưu kho, lưu bãi, làm thủ tục hải quan, các thủ tục giấy tờ khác, tư vấn khách hàng, đóng gói bao bì, ghi ký mã hiệu, giao hàng ...

chữa bệnh; chú trọng công tác quảng bá, xây dựng thương hiệu Sâm Ngọc Linh và y dược cổ truyền, nhất là các sản phẩm đặc trưng của tỉnh Kon Tum.

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu

- Cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, nhất là các cơ quan chuyên ngành và các địa phương có tiềm năng, lợi thế về dược liệu phải đưa chủ trương về đầu tư, phát triển, chế biến dược liệu vào Chương trình công tác và Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm với mục tiêu, giải pháp và lộ trình cụ thể. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm sát, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để tạo sự đột phá, sớm đưa dược liệu trở thành ngành kinh tế có đóng góp quan trọng cho địa phương.

- Củng cố, kiện toàn, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về dược liệu; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển dược liệu cấp tỉnh, cấp huyện. Tổ chức lại công tác quản lý nhà nước về dược liệu theo hướng bảo đảm phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương, gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu, nhất là các dự án có thuê rừng, đất rừng để trồng các loại dược liệu theo quy định của pháp luật. Quản lý, bảo tồn hiệu quả các nguồn giống dược liệu địa phương có giá trị. Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; trong đó, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong kinh doanh dược liệu.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Hội dược liệu tỉnh, Hội Đông y tỉnh trong công tác tư vấn, phản biện, giám sát, bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên liên quan quá trình xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các quy định, chính sách về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu. Rà soát, nhân rộng các mô hình có hiệu quả trong phát triển, chế biến dược liệu do thành viên, hội viên, đoàn viên thực hiện.

2.3. Đầu tư phát triển dược liệu, gắn với công nghiệp chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ

- Điều tra, xác định số loài, hiện trạng, trữ lượng tại các vùng có khả năng phát triển dược liệu. Trên cơ sở đó, quy hoạch vùng trồng dược liệu tập trung tích

hợp trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050, gắn với cơ cấu từng loại dược liệu để thu hút đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu.

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung đối với các loài dược liệu đặc hữu, có thể mạnh, giá trị cao và sức tiêu thụ lớn trên thị trường (*như Sâm Ngọc Linh, Đảng sâm, Lan Kim Tuyến, Đinh lăng, Nghệ vàng, Sa Nhân tím, Giảo cổ lam...*), trọng tâm tại các huyện Tu Mơ Rông, Đăk Glei, Kon Plông và ở những vùng có điều kiện thuận lợi. Đồng thời, xây dựng kế hoạch để bảo vệ, khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên.

- Tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về nguồn giống và bảo tồn nguồn gen dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum; đầu tư phát triển mạnh các cơ sở bảo tồn và sản xuất giống dược liệu nhằm cung cấp giống dược liệu đảm bảo nguồn gốc, chất lượng. Xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về Sâm Ngọc Linh. Sớm hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia tại tỉnh Kon Tum.

- Khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng các dược liệu có giá trị kinh tế cao hơn; dồn đổi đất đai để trồng dược liệu thâm canh quy mô lớn phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương. Tạo điều kiện người dân và các mô hình kinh tế tập thể áp dụng khoa học kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản các loại dược liệu. Nâng cao chất lượng, số lượng các sản phẩm dược liệu để đáp ứng các tiêu chuẩn của OCOP thứ hạng cao và tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

- Thu hút các doanh nghiệp quy mô lớn, có uy tín thực hiện liên doanh, liên kết với người dân và các mô hình kinh tế tập thể để trồng và tiêu thụ dược liệu. Thúc đẩy hình thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp chế biến dược liệu tại các vùng trồng dược liệu trọng điểm và những nơi có lợi thế kết nối liên vùng; đẩy mạnh đa dạng hóa và thương mại hóa các sản phẩm chế biến từ dược liệu để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm dược liệu, nhất là Sâm Ngọc Linh Kon Tum công bố chất lượng, đăng ký mã số, mã vạch, kiểu dáng sản phẩm, tên thương mại... Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh”, nhãn hiệu Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác tại thị trường nước ngoài để phục vụ xuất khẩu.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư, tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm dược liệu. Đẩy mạnh truyền thông, nhất là tận dụng

mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu dược liệu của tỉnh. Đưa dược liệu trở thành yếu tố thu hút khách du lịch của địa phương; trong đó, xây dựng các tour trải nghiệm, tham quan, mua sắm tại vùng sản xuất, chế biến Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; gắn kết việc quảng bá thương hiệu và phát huy giá trị của các loài dược liệu trong các lễ hội văn hóa - du lịch của địa phương.

- Tăng cường liên kết, phối hợp với các viện, trung tâm nghiên cứu để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ về dược liệu; nghiên cứu chọn giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu phổ biến trong khám, chữa bệnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới trong phát triển dược liệu.

2.4. Thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển dược liệu

- Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu như: Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; Chính sách hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-TTg, ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025...

- Xây dựng và trình cấp thẩm quyền xem xét ban hành một số chính sách riêng, đặc thù của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế để hỗ trợ đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu; trong đó chú trọng chính sách hỗ trợ giống một số loài dược liệu cho tổ hợp tác, hợp tác xã, nhóm hộ; chính sách về đầu tư cơ sở sản xuất, hỗ trợ pháp lý về hành chính, đất đai... Tổ chức thực hiện tốt các chính sách riêng, đặc thù về đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu của tỉnh được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.

(Chi tiết các chính sách có phụ lục kèm theo)

2.5. Huy động các nguồn lực đầu tư phát triển dược liệu

- Thu hút đội ngũ chuyên gia tư vấn và nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển dược liệu của tỉnh trong thời gian tới. Quan tâm chú trọng đào tạo kỹ năng trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản dược liệu cho người đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo đủ khả năng tham gia liên kết vào các dự án dược liệu quy mô lớn.

- Đa dạng nguồn vốn huy động để đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển dược liệu, nhất là hạ tầng giao thông, khu sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kho bãi... nhằm thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến dược liệu.

2.6. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Chú trọng triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ nghiên cứu chọn, tạo giống dược liệu mới có năng suất và chất lượng cao, đặc tính tốt, phù hợp với từng vùng sinh thái của tỉnh, phục vụ sản xuất rộng rãi nguồn giống dược liệu phổ biến trong khám, chữa bệnh có chất lượng, giá trị kinh tế cao; tận dụng các điều kiện của cách mạng công nghiệp 4.0 trong nuôi trồng, chế biến phát triển sản phẩm Sâm Ngọc Linh, tạo bước đột phá và nâng cao khả năng cạnh tranh cho sự phát triển của ngành dược liệu, thực phẩm chức năng với các nước tiên tiến trên thế giới.

- Khuyến khích các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, tiếp nhận, làm chủ và ứng dụng công nghệ để sản xuất nguyên liệu dược liệu làm thuốc.

Làm việc với các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu xây dựng Đề án hình thành Trung tâm nghiên cứu và phát triển dược liệu quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét; xây dựng các dự án bảo tồn, phát triển dược liệu, sản phẩm từ dược liệu và sản phẩm quốc gia; dự án nhập nội giống cây dược liệu có chất lượng cao; xây dựng vườn bảo tồn và phát triển cây thuốc quốc gia đối với Sâm Ngọc Linh tại Tu Mơ Rông và Đăk Glei và các loài dược liệu khác, phục vụ công tác bảo tồn, nghiên cứu, nhân giống các loài dược liệu địa phương và tuyển chọn các loài dược liệu nhập nội để phát triển vùng nguyên liệu dược liệu.

- Đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng, vật chất kỹ thuật cho các cơ sở nghiên cứu phát triển giống dược liệu, các trường dạy nghề theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong nghiên cứu chọn tạo giống và kỹ thuật trồng cho năng suất, chất lượng cao, trong sản xuất, chế biến dược liệu nhằm tạo ra các sản phẩm đạt chất lượng, hạ giá thành, có sức cạnh tranh trên

thị trường, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh và các nhu cầu khác trong và ngoài tỉnh. Sử dụng các công nghệ an toàn, thân thiện với môi trường.

- Ưu tiên bố trí kinh phí để nghiên cứu công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất, sơ chế và chế biến dược liệu.

- Phối hợp, kêu gọi sự hỗ trợ của các cơ quan nghiên cứu như Viện Dược liệu, Viện nông hoá thổ nhưỡng và các Bộ, ngành Trung ương nghiên cứu thử nghiệm các loài cây trồng mới có giá trị kinh tế cao như cây Đàn hương, Việt quất ... để đưa vào sản xuất.

2.7. Giải pháp về hợp tác quốc tế

- Tăng cường hợp tác quốc tế để đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học. Hợp tác nghiên cứu khoa học, chia sẻ kinh nghiệm, thu hút đầu tư phát triển khoa học công nghệ trong lĩnh vực dược liệu; nghiên cứu ứng dụng và tiếp nhận chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện tỉnh Kon Tum, thân thiện môi trường để tạo đột phá trong phát triển dược liệu và tạo ra các sản phẩm có giá trị điều trị cao, có lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

- Hợp tác đào tạo nguồn lực phục vụ công tác quản lý, kỹ thuật viên dược cổ truyền, kỹ thuật viên nuôi trồng dược liệu và đào tạo nghề lao động trồng dược liệu cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh dược liệu.

- Thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước, dự án khởi nghiệp có liên kết “5 nhà”, ứng dụng hoặc nhận chuyển giao các kết quả nghiên cứu từ các công trình, đề tài nghiên cứu về canh tác, sơ chế, chế biến dược liệu trong nước và thế giới thân thiện với môi trường được công bố.

- Hợp tác quốc tế nghiên cứu khoa học công nghệ về bảo tồn, khai thác, sử dụng bền vững nguồn dược liệu và bảo tồn đa dạng sinh học.

2.8. Giải pháp tiêu thụ sản phẩm

Tăng cường quản lý, bảo vệ thương hiệu, đẩy mạnh công tác tiếp thị, phát triển thị trường, kết nối các kênh phân phối cho các sản phẩm cây dược liệu. Xây dựng thương hiệu, cấp chỉ dẫn địa lý các loài cây dược liệu đặc trưng của địa phương. Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng mạng xã hội để quảng bá hình ảnh, thương hiệu cây dược liệu của tỉnh. Đưa dược liệu trở thành sản phẩm du lịch của địa phương; trong đó, xây dựng các tour trải nghiệm, tham quan, mua sắm tại vùng sản xuất, chế biến Sâm Ngọc Linh Kon Tum và các dược liệu khác; gắn kết việc quảng bá thương hiệu và phát huy giá trị của các loài dược liệu trong các lễ hội văn hóa - du lịch của địa phương.

2.9. Tổ chức giám sát và đánh giá

Xây dựng, triển khai kế hoạch giám sát và đánh giá trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin. Tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá các chương trình, dự án, đề án đầu tư chế biến được liệu đảm bảo hiệu quả, thường xuyên, định kỳ.

3. Dự kiến nguồn vốn thực hiện Đề án:

Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp xác định nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án khoảng 27.500 tỷ đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số khoảng 240 tỷ đồng.
- Vốn của các doanh nghiệp, vốn vay tín dụng, huy động nguồn vốn xã hội hoá từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và nguồn khác khoảng 27.260 tỷ đồng.
- Ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án. Định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan rà soát các nhiệm vụ trọng tâm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hàng năm, gắn với theo dõi, giám sát, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực đạt kết quả; hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch, tổng hợp nhu cầu kinh phí hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân xem xét phân bổ thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan quản lý, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị chủ rừng căn cứ chức năng nhiệm vụ xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án. Định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị chủ rừng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐĐQH và HĐND tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng: NC, KGVX, HTKT, KTTH;
- Lưu: VT, NNTN.NTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp